

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai thu- chi ngân sách quý 1 năm 2023 xã Đức Chính.

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ vào Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của UBND huyện Cẩm Giàng ;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00, ngày 05 tháng 04 năm 2023 tại UBND xã Đức Chính.

*** Thành phần tham dự :**

1/ Ông Trần Văn Tường	Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .
2/ Ông: Trần Văn Trang	Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.
3/ Bà : Bùi Thị Tiên	Chức vụ: Tài chính - Kế toán -Thư ký .
4/ Bà: Nguyễn Thị Vân	Chức vụ: Văn phòng HĐND-UBND
5/ Ông: Nguyễn Trọng Hưng	Chức vụ: Trưởng ban TTND

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách quý 1 năm 2023 xã Đức Chính.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách quý 1 năm 2023.

(Kém theo mẫu số 113, 114, 115 của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 05/04/2023 đến hết ngày 04/05/2023 .

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 00 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

**BAN THANH TRA
NHÂN DÂN**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Bùi Thị Tiên



Nguyễn Trọng Hưng



Trần Văn Tường

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.407.820.000	3.317.186.785	61,34
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	46.600.000	6.631.000	14,23
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	342.000.000	56.130.698	16,41
3	Thu bổ sung	5.019.220.000	2.650.900.000	52,81
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.019.220.000	2.000.000.000	39,85
	- Bổ sung có mục tiêu		650.900.000	
4	Thu chuyển nguồn		603.525.087	
II	TỔNG SỐ CHI	5.441.820.000	1.166.345.100	21,43
1	Chi đầu tư phát triển	150.000.000		
2	Chi thường xuyên	5.291.820.000	1.166.345.100	22,04
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		5.507.820.000		3.317.186.785		60,23
I	Các khoản thu 100%		146.600.000		6.631.000		4,52
1	Phí, lệ phí		28.000.000		2.631.000		9,40
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		100.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				4.000.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		18.600.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		342.000.000		56.130.698		16,41
1	Các khoản thu phân chia		99.000.000		13.147.950		13,28
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		33.000.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		7.000.000		9.300.000		132,86
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		59.000.000		3.847.950		6,52
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		243.000.000		42.982.748		17,69
2.1	Thu tiền sử dụng đất		150.000.000				
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		63.000.000		15.524.750		24,64
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		30.000.000		27.457.998		91,53
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				603.525.087		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.019.220.000		2.650.900.000		52,81
1	Thu bổ sung cân đối		5.019.220.000		2.000.000.000		39,85
2	Thu bổ sung có mục tiêu				650.900.000		

Đơn vị: đồng

[illegible]